Phụ lục số 4a

Mẫu ban hành kèm theo Thông tư số 126/2004/TT-BTC ngày 24/12/2004 của Bộ Tài chính

BẢNG KIỂM KÊ VÀ XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN
của (tên doanh nghiệp)…
Tại thời điểm …

Đơn vị tính: đồng

TÊN TÀI SẢN	Giá trị sổ sách				Giá trị thực tế			Chênh lệch	
	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)	Nguyên giá xác định lại	Tỷ lệ còn lại (%)	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
	1	2	3	4	5	6	7	8 = 5 - 1	9 = 7 - 3
A. Tài sản đang dùng									
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn									
1. Tài sản cố định									
a. Nhà cửa, vật kiến trúc									
……									
b. Máy móc thiết bị									
……									
c. Phương tiện vận tải									
…….									
d. TSCĐ khác									
…….									
2. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn									
……									
3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang									
……									
4. Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn									
…….									
5. Chi phí trả trước dài hạn									
II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn									

TÊN TÀI SẢN	Giá trị sổ sách				Giá trị thực tế			Chênh lệch	
	Nguyên giá	Đã khấu hao	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)	Nguyên giá xác định lại	Tỷ lệ còn lại (%)	Giá trị còn lại	Nguyên giá	Giá trị còn lại
	1	2	3	4	5	6	7	8 = 5 - 1	9 = 7 - 3
1. Tiền									
Tiền mặt tồn quỹ									
Tiền gửi Ngân hàng									
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn									
3. Các khoản phải thu									
4. Vật tư hàng hoá tồn kho									
5. Tài sản lưu động khác									
6. Chi phí sự nghiệp									
B. Tài sản không cần dùng									
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn									
1. TSCĐ									
…….									
II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn									
1. Công nợ không đòi được									
2.Vật tư hàng hoá ứ đọng									
C. Tài sản chờ thanh lý									
I. Tài sản cố định									
1. TSCĐ									
…….									
II. Tài sản lưu động									
D. Tài sản hình thành từ quỹ khen thưởng, phúc lợi									
TỔNG CÔNG TÀI SẢN (A+B+C+D)									